

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH THÀNH  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS-ST

Ngày: 20-6-2022

V/v: *Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn Thuận

2. Bà Quách Thị Tình

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2022 về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST- DS ngày 11 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2022/QĐST- DS ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Ngân hàng N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành – Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh Đức - Chức danh: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh B

Địa chỉ: Khu 5, TT Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Thanh Đ: Ông Nguyễn Văn V - Chức vụ: Phó giám đốc

Có mặt.

*- Bị đơn:* Anh Đinh Văn P; sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

*-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Đinh Thị Đ

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2021 và quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng N trình bày:

Anh Đinh Văn P và chị gái là bà Đinh Thị Đ được Ngân hàng N chi nhánh B cho vay để đầu tư trồng mía theo hợp đồng vay vốn số M14-225/HĐTD, ngày 07/6/2006. Số tiền cho vay là 25.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) nhưng Ngân hàng mới giải ngân được 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất trong hạn là 1.05%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn trả nợ là ngày 07/6/2007. Đến hạn trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng gia đình anh P và bà Đ mới trả cho Ngân hàng được 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền gốc.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đinh Văn P và bà Đinh Thị Đ phải hoàn trả nợ đối khoản vay đối với Ngân hàng N Chi nhánh B theo sổ vay vốn số M14-225/HĐTD, ngày 07/6/2006. Cụ thể số tiền gốc là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng), tiền lãi tạm tính đến ngày làm đơn khởi kiện là 58.188.900đ (Năm mươi tám triệu một trăm tám mươi tám nghìn chín trăm đồng).

Tại phiên tòa, Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 20/6/2022) là 60.217.000đ (Sáu mươi triệu hai trăm mười bảy nghìn) và yêu cầu anh P, bà Đ phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đinh Văn P trình bày: Năm 2006, anh và bà Đinh Thị Đ (Là chị gái) có vay của Ngân hàng N chi nhánh huyện Thạch Thành Bắc Thanh Hóa số tiền là 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) để đầu tư trồng mía. Do việc làm ăn không được thuận lợi nên gia đình anh mới trả cho Ngân hàng được 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền gốc, số nợ còn lại đã chuyển sang nợ quá hạn. Đến nay, anh P xác định còn nợ lại Ngân hàng 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) và lãi phát sinh. Anh P cam kết đến tháng 7 năm 2022 sẽ trả cho Ngân hàng 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền gốc, số tiền gốc còn lại anh P xin khất đến hết năm 2022 sẽ thanh toán. Đối với số tiền lãi, anh đề nghị Ngân hàng chót lại tiền lãi đến ngày làm đơn khởi kiện là ngày 15/11/2021 với số tiền là 58.188.900đ (Năm mươi tám triệu một trăm tám mươi tám nghìn chín trăm đồng) và khi nào có điều kiện sẽ trả cho Ngân hàng. Nếu Ngân hàng không đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bà Đinh Thị Đ nhưng bà Đ không có ý kiến gì nên không có lời khai của bà Đ trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng N chi nhánh B và anh Đinh Văn P, bà Đinh Thị Đ đang tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” do anh P, bà Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hai lần nhưng anh P và bà Đ không có mặt nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh P, bà Đ và đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[5]. Tòa án cũng đã triệu tập họp họp lệ anh P, bà Đ đến phiên hoà giải hai lần nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

[6]. Tại phiên tòa, anh P và bà Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh P và bà Đ.

[7]. Về hình thức của hợp đồng: Theo hợp đồng vay vốn số M14-225/HĐTD, ngày 07/6/2006 mà đại diện nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, việc ký kết hợp đồng giữa anh P với Ngân hàng N được xác lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, đảm bảo điều kiện về chủ thể tham gia giao kết hợp đồng, phần cuối hợp đồng có chữ ký của người vay tiền là anh Đinh Văn P và có chữ ký và đóng dấu của bên phía Ngân hàng. Nội dung của hợp đồng không vi pháp pháp luật và không trái với đạo đức xác hội nên là hợp đồng hợp pháp.

[8]. Bà Đinh Thị Đ không trực tiếp đứng ra vay tiền của Ngân hàng nhưng trong văn bản đề nghị kiêm phương án vay vốn ngày 06/6/2006 (Có xác nhận của UBND xã T), bà Đ có ký tên để đề nghị vay vốn của Ngân hàng với tư cách là “hộ ăn theo” mục đích là để đầu tư trồng mía. Như vậy, Tòa án xác định bà Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Theo hợp đồng vay vốn số M14-225/HĐTD, ngày 07/6/2006, anh Đinh Văn P được Ngân hàng N chi nhánh B cho vay số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nhưng mới giải ngân được 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng). Mục đích vay là để “*Đầu tư trồng mía*” thời hạn vay là 12 tháng tính từ ngày ký hợp đồng, lãi suất trong hạn là 1, 05%/tháng, lãi suất quán hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn trả nợ vào ngày 07/6/2007. Đến nay, anh P và bà Đ chưa trả hết nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng. Ngân hàng yêu cầu cả anh P và bà Đ cùng có trách nhiệm trả nợ là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 357, 463, 466, 468 BLDS.

[11]. Đối với yêu cầu của Ngân hàng đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến ngày anh P và bà Đ thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Xét thấy thỏa thuận này đã được các bên giao kết trong Hợp đồng và phù hợp với các quy định của pháp luật. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng.

[10] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 147 BLTTDS; Điểm b khoản 1 điều 24, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc anh Đinh Văn P và bà Đinh Thị Đ phải trả cho Ngân hàng N số tiền là 77.217.000đ (Bảy mươi bảy triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng) trong đó tiền gốc là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 20/6/2022) là 60.217.000đ (Sáu mươi triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng).

Anh P và bà Đ phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh đối với khoản tiền dư nợ gốc kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết số dư nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số M14-225/HĐTD, ngày 07/6/2006 mà các bên đã ký kết.

3. Về án phí: Buộc anh Đinh Văn P, bà Đinh Thị Đ phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.860.000đ (Ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng). Trả lại cho Ngân hàng N (Agribank) số tiền 1.180.000đ (Một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007556 ngày 13/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn là Ngân hàng N. Vắng mặt bị đơn anh Đinh Văn P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Thị Đ. Ngân hàng N, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đinh Văn P và bà Đinh Thị Đ có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Hải**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Ngô Thị Ân**

**Lưu Đình Tâm**

**Nguyễn Thị Cúc**

